

Số: 09/CBTT/LILAMA 69-1

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 04 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1**

- Mã chứng khoán: L61

- Địa chỉ: Số 17 đường Lý Thái Tổ, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.

- Điện thoại: 02223.821212

- Email: mail@lilama69-1.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/04/2024 tại địa chỉ website: [www.lilama69-1.com.vn](http://www.lilama69-1.com.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo thường niên năm 2023
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

**Đại diện tổ chức**  
**Người được ủy quyền công bố thông tin**



**Ngô Minh Tâm**



**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1**  
**LILAMA 69-1 JSC**

Add: 17 Ly Thai To street – Bac Ninh city – Bac Ninh province  
Tel: (0222) 3821212 Fax: (0222) 3820584  
E-mail: mail@lilama69-1.com.vn Website: www.lilama69-1.com.vn



# **BÁO CÁO**

## **THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

### **PHẦN I**

### **THÔNG TIN CHUNG**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần LILAMA 69-1
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2300102253
- Vốn điều lệ: 75.762.000.000 đồng (Bảy mươi lăm tỷ, bảy trăm sáu mươi hai triệu Việt Nam đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 75.762.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 17 Lý Thái Tổ, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.
- Số điện thoại: +84 222 3821212
- Số fax: +84 222 3820584
- Website: www.lilama69-1.com.vn
- Email: mail@lilama69-1.com.vn
- Mã cổ phiếu: L61

#### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

##### **+ Việc thành lập:**

Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 là thành viên của Tổng công ty lắp máy Việt Nam (LILAMA). Tiền thân của Công ty từ hai công trường lắp máy được thành lập vào tháng 5 năm 1961 là công trường lắp máy Hà Bắc để thi công nhà máy phân đạm Hà Bắc và công trường lắp máy Uông Bí để thi công nhà máy điện Uông Bí (Quảng Ninh). Sau đó, công trường lắp máy Hà Bắc đổi tên thành Xí nghiệp lắp máy số 6, công trường lắp máy Uông Bí đổi tên thành Xí nghiệp lắp máy số 9.

Tháng 12 năm 1979, Xí nghiệp liên hợp lắp máy 69 được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai xí nghiệp lắp máy số 6 và số 9 để triển khai thi công xây dựng nhà máy nhiệt điện Phả Lại với 4 tổ máy có tổng công suất 440 MW, đây là nhà máy nhiệt điện đốt than có quy mô lớn nhất cả nước lúc bấy giờ.

Sau khi hoàn thành việc xây dựng nhà máy nhiệt điện Phả Lại, ngày 02/5/1988, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ra quyết định số 448/BXD/TCLĐ giải thể Xí nghiệp liên hợp lắp máy 69 để thành lập các xí nghiệp lắp máy 69-1; xí nghiệp lắp máy 69-2; xí nghiệp lắp

máy 69-3; xí nghiệp lắp máy 69-4 trực thuộc Liên hiệp các xí nghiệp lắp máy Bộ Xây dựng tiếp tục thực hiện việc thi công nhiều công trình công nghiệp trên cả nước như: xí măng Hoàng Thạch, kính Đáp Cầu...

Sau khi Tổng công ty lắp máy Việt Nam được thành lập ngày 01/12/1995 thì đến ngày 02/01/1996, Xí nghiệp lắp máy 69-1 được đổi tên thành Công ty lắp máy và xây dựng 69-1 theo quyết định số 05/BXD-TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

#### + Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Cùng với công cuộc phát triển kinh tế của đất nước, thực hiện chủ trương đổi mới và sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước của Đảng và Nhà nước, ngày 31/10/2005 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ra quyết định số 2054/QĐ-BXD chuyển Công ty lắp máy và xây dựng 69-1 thành Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Hiện nay, Công ty có trụ sở chính đóng tại số 17 đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Vốn điều lệ của Công ty là 75,762 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn thuộc sở hữu nhà nước: 41,1% (do Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP nắm giữ).

- Vốn thuộc sở hữu của các cổ đông khác: 58,9 %

+ Niêm yết:

Theo quyết định số 333/QĐ-TTGDCKHN ngày 02/10/2008 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) về việc chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu, ngày 19/11/2008 cổ phiếu của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 với mã chứng khoán L61 đã chính thức được niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

#### 3.1. Ngành nghề kinh doanh

- Cung ứng lao động tạm thời.
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động.
- Chuẩn bị mặt bằng
- Sửa chữa thiết bị điện.
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.
- Bán buôn tổng hợp.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: tư vấn đầu thầu, lập và quản lý dự án đầu tư; thiết kế công trình công nghiệp và dân dụng; thiết kế tổng mặt bằng; thiết kế cơ khí các thiết bị khoan dầu khí; thiết kế điện các công trình dân dụng, công nghiệp; thiết kế cơ khí các loại máy móc thiết bị; giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp đến cấp I, giao thông thủy lợi cấp IV.
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Thí nghiệm, kiểm tra kim loại và mối hàn; thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điện cao, hạ thế; kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu; kiểm tra chất lượng và độ tin cậy; phân tích lỗi, kiểm tra hiệu ứng của máy đã hoàn thiện.

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Lắp đặt các hệ thống đường ống hạ áp, trung áp, cao áp, lắp đặt hệ thống lò sưởi, tháp làm lạnh, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thông gió, thiết bị bơm và vệ sinh, máy thu nạp năng lượng mặt trời.

- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại. Sản xuất nồi hơi, sửa chữa các sản phẩm đúng sẵn, sửa chữa máy móc thiết bị.

- Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, xây dựng nhà các loại.

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

- Xây dựng công trình hệ thống cứu hỏa, xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV, thủy lợi, xử lý nước thải, trạm bơm, năng lượng, sân bay, bến cảng, cột thu phát sóng.

- Gia công, chế tạo thiết bị đồng bộ, đường ống, kết cấu thép cho các nhà máy xi măng, điện, dầu khí, hóa chất.

- Sản xuất truyền tải và phân phối điện.

- Kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu.

- Bán buôn máy, móc thiết bị và phụ tùng khác. Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

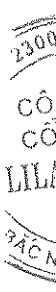
### **3.2. Địa bàn kinh doanh**

Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 hoạt động sản xuất kinh doanh tại các tỉnh, thành trên địa bàn cả nước Việt Nam và xuất khẩu các sản phẩm cơ khí do Công ty chế tạo ra thị trường ngoài nước. Cụ thể Công ty đã và đang tiến hành thi công các công trình tại các tỉnh: Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Hà Nội, Hải Phòng, Thái Bình, Quảng Ngãi, Cần Thơ, Lâm Đồng, Trà Vinh...; xuất khẩu các sản phẩm cơ khí vào thị trường các nước Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Chi lê, Iraq, Hoa Kỳ, Brunei, Italy...

## **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

### **4.1. Về mô hình quản trị**

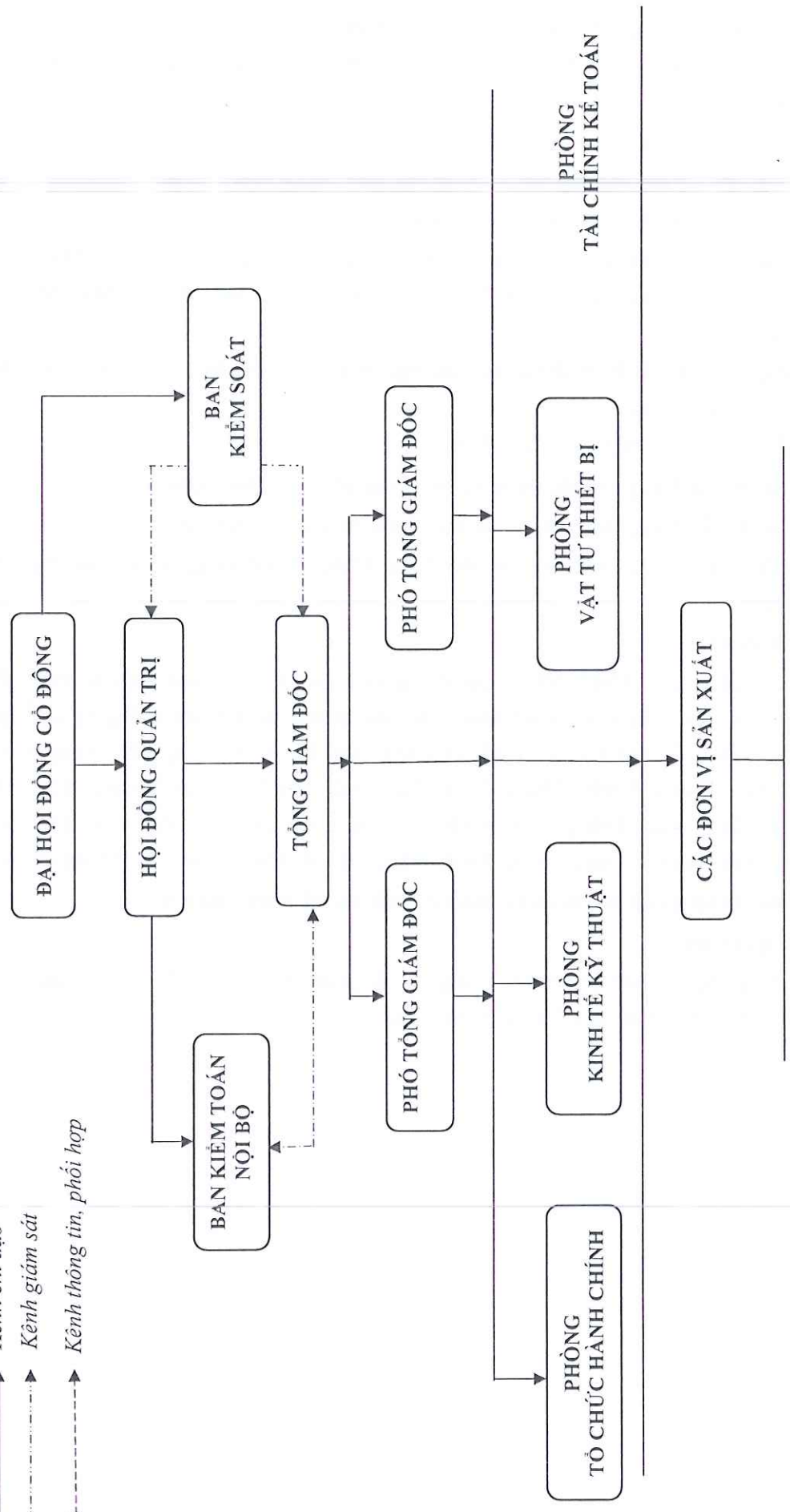
Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần được quy định tại Luật Doanh nghiệp. Theo đó sơ đồ tổ chức của Công ty như sau:





# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

- Kênh chỉ đạo
- - - Kênh giám sát
- ↔ Kênh thông tin, phối hợp



- Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Bắc Ninh
- Xí nghiệp Sửa chữa bảo dưỡng
- Các Ban dự án, Đội công trình

## 4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm các bộ phận sau:

Công ty được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp và các Luật khác có liên quan và Điều lệ của Công ty

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban kiểm toán nội bộ;
- Ban điều hành;
- Khối tham mưu giúp việc: Có 04 phòng chức năng, gồm các phòng Tổ chức Hành chính, Tài chính kế toán, Kinh tế Kỹ thuật, Vật tư thiết bị.
- Khối trực tiếp sản xuất: Tổ chức các đơn vị trực tiếp sản xuất của Công ty bao gồm 01 nhà máy, 01 Xí nghiệp, và 4 đội công trình.
- Đầu tư vào doanh nghiệp khác:
  1. Công ty cổ phần Thủy điện Hùng Lợi
  2. Công ty Công ty LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD

## 4.3. Đầu tư vào doanh nghiệp khác:

### 4.3.1. Công ty Cổ phần thủy điện Hùng Lợi .

- Địa chỉ: xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang,
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:
  - + Đầu tư công trình nguồn và lưới điện,
  - + Sản xuất kinh doanh điện năng,
  - + Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình thủy điện.
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
- LILAMA 69-1 tham gia góp vốn: 300.000.000 đồng, chiếm 1% vốn điều lệ.

### 4.3.2. Công ty LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD.

LILAMA 69-1 góp vốn cùng Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP để thành lập Công ty LILAMA SOUTHEAST ASIA SDN BHD - một pháp nhân tại Brunei nhằm thực hiện thi công lắp đặt Dự án Nhà máy phân đạm A/U Brunei và tìm kiếm các dự án xây lắp khác tại Brunei. Công ty nắm giữ tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết 1%. Theo quyết định 31A/QĐ-HĐQT ngày 15/08/2022 về việc điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài, Công ty LILAMA SOUTHEAST ASIA SDN BHD đã hoàn thành các công việc theo Hợp đồng chính và quyết toán Hợp đồng trong năm 2022. Nhu cầu vốn của Công ty LILAMA SOUTHEAST ASIA SDN BHD trong giai đoạn bảo hành đến tháng 11/2026 không lớn và để đảm bảo việc thu hồi về khoản vốn đầu tư ra nước ngoài trong thời gian sớm nhất, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 quyết định thu hồi lại vốn đầu tư ra nước ngoài lại và giảm từ 30.000 USD còn 7.390 USD, tương đương 10.000 (mười nghìn) đô la Brunei và tương ứng với: 165.084.200 đồng Việt Nam.

## 5. Định hướng phát triển

### 5.1. Mục tiêu tổng quát

Duy trì sự tồn tại của Công ty, từng bước tái cơ cấu các nguồn lực để Công ty đi vào hoạt động hiệu quả ổn định, tập trung vào mục tiêu tái cơ cấu tài chính. Thay đổi mô hình quản trị Công ty theo hướng gọn nhẹ, năng động thích nghi với điều kiện thực tế và xu hướng phát triển của thị trường công việc và xã hội. Tạo dựng một tập thể CBCNV đoàn kết, gắn bó lâu dài với Công ty với mục tiêu: “Xây dựng Công ty: Minh bạch - Danh dự - Nghĩa vụ - Trách nhiệm - Quyền lợi - Sòng phẳng” làm kim chỉ nam cho định hướng tồn tại và phát triển lâu dài của Công ty.

Tập trung phối hợp tìm kiếm đối tác thực hiện thành công nội dung Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam- CTCP về việc thông qua đề án cơ cấu lại Tổng Công Ty Lắp Máy Việt Nam trong đó có nội dung thoái 100% vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Trong giai đoạn 2024-2025, Công ty CP LILAMA 69-1 tiếp tục xác định tập trung vào 03 ngành kinh doanh chính là: (1) Lắp đặt thiết bị; (2) Chế tạo các sản phẩm cơ khí; (3) Bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy nhiệt điện, dầu khí, hóa chất, vật liệu xây dựng... Ngoài ra, Công ty không ngừng mở rộng thị trường, tìm kiếm công việc mới ngoài các lĩnh vực truyền thống của Công ty, tham gia xây lắp các dự án năng lượng tái tạo như: điện mặt trời, điện gió; các công trình xử lý môi trường như: nhà máy đốt rác phát điện, nhà máy xử lý nước thải, nhà máy cung cấp nước sạch; các dự án điện khí ...

Công ty cần tập trung nguồn lực và thế mạnh sẵn có tìm kiếm ký kết các hợp đồng kinh tế và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, phấn đấu duy trì mức doanh thu hàng năm đạt trên 150 tỷ đồng đảm bảo nguồn công việc cho 200-250 CBCNV người lao động.

## 5.2. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

### \* Mục tiêu về ngành nghề kinh doanh:

Tập trung vào 03 ngành kinh doanh chính là: Lắp đặt; chế tạo cơ khí; sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy sản xuất công nghiệp mà trọng tâm là các nhà máy điện, dầu khí, hóa chất, vật liệu xây dựng. Mở rộng tìm kiếm thêm các đối tác công việc mới như các dự án năng lượng tái tạo; các dự án xử lý môi trường, điện rác; các dự án thủy điện nhỏ; các dự án điện khí hóa lỏng...

#### a) Giai đoạn 2024-2025

- Tiếp tục phát huy thế mạnh của Công ty trong công tác lắp đặt thiết bị cơ khí cho các dự án công nghiệp, năng lượng. Giữ vững thị trường lĩnh vực xây lắp trong nước, duy trì tỷ trọng doanh thu hàng năm lĩnh vực này đạt từ 40-50% tổng doanh thu.

- Khẳng định thương hiệu, uy tín trong lĩnh vực chế tạo các sản phẩm cơ khí xuất khẩu ra thị trường thế giới. Củng cố và mở rộng tìm kiếm các đối tác mới duy trì sản lượng, doanh thu chiếm 20-30% tỷ trọng doanh thu hàng năm của Công ty.

- Giữ vững uy tín, năng lực kinh nghiệm, phấn đấu tăng thị phần bảo dưỡng, sửa chữa để nâng tỷ trọng doanh thu lĩnh vực này đạt từ 15% – 25%.

Hàng năm Công ty cần duy trì mức doanh thu trên 150 tỷ đồng đảm bảo việc làm cho 200-250 CBCNV người lao động.

#### b) Giai đoạn từ 2025 trở đi

Công ty tập trung vào 03 ngành kinh doanh chính như đã nêu, mở rộng quy mô sản xuất, chuyển dịch cơ cấu doanh thu hàng năm theo hướng: tăng doanh thu lĩnh vực lắp đặt lên 60-



75%, doanh thu lĩnh vực sửa chữa bảo dưỡng 7-15%, doanh thu lĩnh vực gia công chế tạo giảm xuống dưới 20%. Cùng cố, giữ vững sự hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước. Phần đầu duy trì doanh thu hàng năm trên 200 tỷ đồng.

**\* Mục tiêu tài chính:**

- Từng bước khắc phục khó khăn hiện tại đảm bảo huy động đủ nguồn vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện thành công các hợp đồng kinh tế đã có đạt chỉ tiêu kinh tế đề ra.

- Tăng cường công tác nghiệm thu, thu hồi vốn để đảm bảo dòng tiền thi công các hợp đồng kinh tế đã ký kết.

- Đàm phán với các tổ chức tín dụng và khách hàng cơ cấu lại các khoản nợ, tăng cường biện pháp để thu hồi các khoản nợ khó đòi; tái cơ cấu tài sản của Công ty; thanh lý các tài sản không còn khả năng hoặc không có nhu cầu sử dụng để có nguồn vốn tái đầu tư sản xuất kinh doanh.

- Tìm kiếm đối tác nhà đầu tư, phối hợp với Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam thực hiện việc thoái toàn bộ vốn góp của Tổng công ty tại LILAMA 69-1, đồng thời có giải pháp cơ cấu lại các khoản nợ, đưa Công ty dần về điều kiện hoạt động bình thường.

**\* Mục tiêu nguồn nhân lực:**

Chú trọng công tác giữ chân đội ngũ công nhân kỹ thuật là tổ trưởng, nhóm trưởng, thợ lành nghề trong các nghề: lắp đặt thiết bị quay, lắp đặt ống, gia công chế tạo cơ khí, thợ giàn giáo. Đặc biệt quan tâm đến các giải pháp giữ chân người lao động: thu nhập ổn định, chăm lo đến đời sống tinh thần, cải thiện điều kiện ăn, ở cho người lao động...

Đảm bảo nguồn nhân lực có kinh nghiệm làm việc tại Công ty từ 3 năm trở lên luôn đạt tối thiểu là 60% tổng số nhân lực.

Xây dựng bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả để giảm tỷ lệ lao động gián tiếp trên tổng số lao động xuống còn 13,5% vào năm 2025.

Quan tâm đến việc quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ để luôn có nguồn cán bộ đảm nhận các vị trí quản lý từ cấp cao đến cấp trung trong Công ty. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật có đủ trình độ để làm việc với các đối tác nước ngoài.

**\* Mục tiêu về quản trị:**

LILAMA 69-1 sẽ xây dựng hệ thống quản trị Công ty tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với thông lệ quốc tế tốt nhất. Xây dựng, ban hành và áp dụng bộ quy tắc quản trị Công ty công bằng, minh bạch, cụ thể, rõ ràng về thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp. Thường xuyên đổi mới, bổ sung điều chỉnh hệ thống quản trị, các quy chế quy định nội bộ trong công tác điều hành quản trị Công ty cho phù hợp với thực tiễn, lấy sản xuất kinh doanh là trọng tâm, hiệu quả kinh tế làm thước đo, theo kịp xu thế phát triển hòa nhập của nền kinh tế đất nước, hướng tới việc chuyển đổi số trong công tác quản trị doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác khoán, thực hiện công tác khoán trọn gói cho các đơn vị sản xuất và tiến tới khoán sản xuất đến các tổ, nhóm tại các đơn vị sản xuất. Lấy công tác khoán là trọng tâm xuyên suốt trong quản lý, điều hành sản xuất. Tăng cường tính chủ động cho các đơn vị sản xuất trực tiếp. Xây dựng phương thức khoán phù hợp để tạo đòn bẩy nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, tác động đến ý thức người lao động để nâng cao năng suất lao động, cải thiện thu nhập và mục tiêu xa hơn nữa để người lao động yên tâm gắn bó với Công ty.



Duy trì nghiêm túc việc thực hiện các tiêu chuẩn trong hệ thống quản lý cũng như các tiêu chuẩn trong sản xuất hiện Công ty đang được chứng nhận như: ISO 9001; ISO 14001; ISO 45001; ISO 3834... Tiến tới mở rộng áp dụng thêm một số tiêu chuẩn quốc tế khác để nâng cao sức cạnh tranh của Công ty, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

### 5.3. Chiến lược phát triển

#### + Chiến lược định hướng:

- Khắc phục khó khăn hiện tại, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Từng bước ổn định và xây dựng LILAMA 69-1 trở thành doanh nghiệp có nền tảng tài chính lành mạnh, phát triển, tăng trưởng bền vững. Dần tìm lại uy tín thương hiệu LILAMA 69-1 trên thị trường ngành nghề truyền thống...

- Thực hiện công tác quản trị theo hướng tinh gọn đề cao tính hiệu quả, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm tăng tính cạnh tranh trên thương trường góp phần duy trì mà mở rộng thị phần công việc của Công ty. Hướng tới áp dụng chuyển đổi số trong công tác quản trị.

- Xác định người lao động giữ vai trò then chốt quyết định trong quá trình tái thiết, xây dựng Công ty. Việc giữ chân người lao động đang có, duy trì và phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là yêu cầu bức thiết trong việc định hướng chiến lược của Công ty trong thời gian tới. Công ty cần đề ra các kế hoạch giữ chân người lao động có kinh nghiệm, có tay nghề cao bằng cách không ngừng cải thiện điều kiện sinh hoạt, chi trả đầy đủ, đúng hạn các khoản lương, thưởng, chăm lo đời sống cho người lao động giúp người lao động yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty.

- Về công tác tài chính: thực hiện thành công việc thoái 100% vốn nhà nước tại Công ty LILAMA 69-1 theo nội dung của đề án cơ cấu lại Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP. Huy động nguồn vốn từ các nhà đầu tư tổ chức, cá nhân để chi trả một phần công nợ, tái thiết lại tình hình tài chính Công ty. Đảm bảo đầy đủ nguồn lực để thực hiện các hợp đồng kinh tế trong thời gian tới.

- Về thị trường: Tiếp tục duy trì thị trường truyền thống, duy trì mối quan hệ với đối tác đồng hành cùng Công ty trong thời gian qua như đối tác TVC, Tân Phát 686, các nhà máy Nhiệt điện Uông Bí, Cẩm Phả, Nghi Sơn 1... Ngoài ra, cần tích cực phát triển mở rộng thị trường sang lĩnh vực năng lượng xanh, kinh tế tuần hoàn đảm bảo yêu cầu phát thải môi trường như điện rác, điện sinh khối, điện khí hóa lỏng, sản xuất hydrogen xanh...

#### + Chiến lược kinh doanh theo ngành:

- Trong thời kỳ tới, Công ty LILAMA 69-1 tiếp tục xác định tập trung các hoạt động sản xuất kinh doanh vào 03 (ba) lĩnh vực kinh doanh chính: (1) Lắp đặt thiết bị; (2) Chế tạo thiết bị cơ khí; (3) Bảo dưỡng, sửa chữa tập trung chuyên sâu vào các lĩnh vực nhiệt điện đốt than, dầu khí, hóa chất. Trong đó, chú trọng phát triển thị phần xây lắp và sửa chữa, bảo dưỡng, vì đây là những ngành thuộc thế mạnh, năng lực sở trường có tiềm năng và mang lại hiệu quả cao giúp cho LILAMA 69-1 vượt qua khó khăn, phát triển ổn định, bền vững.

- Lĩnh vực bảo trì, sửa chữa các nhà máy điện đang vận hành là lĩnh vực có cơ hội và tiềm năng lớn, bởi có nhiều nhà máy điện đã và đang vận hành nhiều năm thường xuyên phải sửa chữa, duy tu thay thế càng lớn. Đây là ngành đảm bảo doanh thu ổn định, chi phí đầu vào thấp, thời gian thi công nhanh, thời gian thu hồi vốn ngắn nên hiệu quả kinh doanh cao

#### + Chiến lược quản lý tổng thể:

- Không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, xây dựng bộ máy quản lý điều hành tinh gọn phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm hướng đến mục tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

- Dựa trên định hướng của Tổng công ty lắp máy Việt Nam, cơ cấu lại mô hình quản lý, chuẩn hóa và nâng cao năng lực quản trị Công ty để từng bước khắc phục khó khăn đưa Công ty ổn định và phát triển bền vững.

- Đẩy nhanh việc thoái toàn bộ vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty nhằm huy động vốn để tái cơ cấu tình hình tài chính Công ty. Giúp Công ty dần ổn định và tìm lại uy tín, thương hiệu vốn có của mình.

## 6. Các rủi ro

### 6.1. Đối với lĩnh vực kinh doanh của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 thì các rủi ro có thể xảy ra đến với Công ty

Rủi ro được nhận dạng và phân loại theo hai phương diện.

\* Khách quan: Là những rủi ro xuất hiện nằm ngoài tầm kiểm soát của LILAMA 69-1:

- Rủi ro từ chính sách
- Rủi ro từ các sự kiện bất khả kháng

\* Chủ quan: Là những rủi ro nảy sinh từ trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Rủi ro trong hoạt động quản trị, điều hành
- Rủi ro trong quản lý tài chính, kế toán
- Rủi ro trong lĩnh vực đầu tư
- Rủi ro trong đấu thầu.
- Rủi ro trong ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế
- Rủi ro trong tuyển dụng và quản lý nhân sự
- Rủi ro trong tổ chức thi công.

### 6.2. Đánh giá và ứng phó với các rủi ro:

Với triết lý là rủi ro tồn tại song song với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, vì vậy trong các trường hợp cụ thể, trên cơ sở đánh giá mức độ rủi ro, cân đối với lợi ích toàn diện về tài chính, cơ hội ..., lãnh đạo LILAMA 69-1 có các phương án ứng phó rủi ro khác nhau như:

- Chấp nhận rủi ro nếu thấy có thể kiểm soát được
- Giảm thiểu rủi ro nếu chưa có giải pháp kiểm soát toàn bộ
- Chuyển/chia sẻ rủi ro nếu không muốn và/hoặc không thể chấp nhận toàn bộ
- Né tránh rủi ro nếu không có giải pháp kiểm soát.



## PHẦN II

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

#### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bước vào năm 2023, tình hình kinh tế thế giới chưa hồi phục, cộng thêm diễn biến phức tạp của an ninh thế giới, chiến tranh Nga - Ucraina làm giá cả nguyên vật liệu biến động, nhiều chuỗi cung ứng bị đứt gãy. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, được dự báo sẽ tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn về mọi mặt, đặc biệt là việc làm. Nguồn việc chuyển tiếp từ các hợp đồng đã ký còn lại không nhiều, các dự án đang ở giai đoạn kết thúc và bàn giao. Hiện tại và trong tương lai gần chưa có dự án mới trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh trọng tâm của Công ty được triển khai, thêm vào đó sự cạnh tranh khốc liệt trong công tác chào thầu đến từ các đơn vị hoạt động cùng lĩnh vực.

Năm 2023, Ban điều hành Công ty cũng đã cố gắng khắc phục các khó khăn nêu trên tập trung mọi nguồn lực thực hiện một số dự án trọng điểm như: Nhiệt điện đốt rác Thăng Long, Sửa chữa bảo dưỡng Nhà máy Nhiệt điện Nghi sơn 1... và thu được kết quả nhất định.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đạt được như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch Năm 2023	Thực hiện Năm 2023	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	150,00	170,51	114%
2	Lợi nhuận trước thuế	(55,0)	(48,85)	
3	Nộp NSNN (số phải nộp)	3,50	12,81	366 %
4	Tổng quỹ lương	45,0	51,02	113,37 %
5	Thu nhập BQ/Người/Tháng	11,0	12,07	109,73 %
6	Đầu tư phát triển	0	0	0 %
7	Chia cổ tức	0%	0%	0 %

*Chi tiết xin xem phần III – Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc*

#### 2. Tổ chức và nhân sự

##### 2.1. Danh sách Ban điều hành

\* Ông Phạm Đình San - Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện tại:	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP LILAMA 69-1, Tổng Giám đốc công ty
- Ngày tháng năm sinh:	09/6/1969
- Nơi sinh:	Xã Hưng Thái, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số nhà B10, Ngõ 137, đường Mỹ Đình, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

- Số CMND:	030069002663 cấp ngày 16/08/2017 cục cảnh sát Hà Nội cấp	
- Trình độ văn hóa:	10/10	
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư tự động hóa	
- Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp	
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan		
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam:	1.515.240 CP	
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	20%	
+ Sở hữu cá nhân:	0 CP	
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %	

**\* Ông Vũ Ngọc Doanh - Phó Tổng Giám đốc**

- Chức vụ hiện tại:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 (miễn nhiệm ngày 17/2/2023)	
- Ngày tháng năm sinh:	09/10/1980	
- Nơi sinh:	Đồng Sơn - Nam Trực - Nam Định	
- Quốc tịch:	Việt Nam	
- Dân tộc:	Kinh	
- Địa chỉ thường trú:	Số 19, Lương Ngọc Quyến, P.Trần Quang Khải, TP.Nam Định, T.Nam Định	
- Số CCCD:	036080000724. Ngày cấp: 19/11/2019	
- Trình độ văn hóa:	10/10	
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí	
- Trình độ lý luận chính trị:	Sơ cấp	
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan		
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam:	0 CP	
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %	
+ Sở hữu cá nhân:	1.779 CP	
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0,02 %	

**\* Ông Ngô Quang Hưng: Phó Tổng Giám đốc**

- Chức vụ hiện tại:	- Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần LILAMA 69-1 - Đội trưởng đội Lắp máy số 4 - Công ty cổ phần LILAMA 69-1	
- Ngày tháng năm sinh:	14/03/1980	
- Nơi sinh:	Hiệp Hòa - Bắc Giang	
- Quốc tịch:	Việt Nam	
- Dân tộc:	Kinh	
- Địa chỉ thường trú:	170 Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	
- Số CMND:	125465945 do công an Bắc Ninh cấp ngày 13/11/2008	
- Trình độ văn hóa:	12/12	
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy	
- Trình độ lý luận chính trị:	Sơ cấp	





- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan	
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam:	0 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %
+ Sở hữu cá nhân:	42.247 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0,56 %

**\* Ông Dương Thanh Phương - Phó Tổng Giám đốc**

- Chức vụ hiện tại:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 (miễn nhiệm ngày 17/2/2023)
- Ngày tháng năm sinh:	21/03/1979
- Nơi sinh:	Thái Nguyên
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tổ 2 Phường Mỏ Chè - Thành phố Sông Công - Tỉnh Thái Nguyên
- Số CMND:	90688887
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Trình độ lý luận chính trị:	Trung cấp
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan	
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam:	0 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %
+ Sở hữu cá nhân:	31.447 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0,42 %

**\* Ông Ngô Phú Phong - Phó Tổng Giám đốc**

- Chức vụ hiện tại:	- Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 69-1
- Ngày tháng năm sinh:	15/11/1981
- Nơi sinh:	Yên Phong – Bắc Ninh
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số 112 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh.
- Số CMND:	125459727 cấp ngày 13/8/2008 CA Tỉnh Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện
- Trình độ lý luận chính trị:	Sơ cấp
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan:	
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam:	0 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %
+ Sở hữu cá nhân:	31.447 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0,42%

**2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:**

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đã ban hành quyết định:

- Quyết định số 02/QĐ - HĐQT ngày 05/1/2023 về việc miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty đối với ông Phạm Thế Kiên.
- Quyết định số 03/QĐ - HĐQT ngày 05/1/2023 về việc bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đối ông Phạm Đình San.
- Quyết định số 09/QĐ - HĐQT ngày 17/2/2023 về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đối ông Dương Thanh Phương.
- Quyết định số 09/QĐ - HĐQT ngày 17/2/2023 về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đối Vũ Ngọc Doanh.

### 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với Người lao động

Tình hình lao động, tiền lương, BHXH năm 2023 tính đến ngày 31/12/2023:

- Tổng số lao động: 380 người
- Tổng số CBCNV tham gia BHXH: 199 người
- Tổng số CBCNV chưa tham gia BHXH: 89 người
- Thu nhập bình quân của người lao động: 12,07 triệu đồng/người/tháng
- Tiền lương còn nợ lương NLĐ là 36, tỷ đồng (nợ lương cũ của năm 2022)
- Tổng số tiền nợ BHXH đến 31/12/2023 : 42,0 tỷ đồng.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

#### 3.1. Đầu tư xây dựng cơ bản, máy móc thiết bị thi công: Không

#### 3.2. Công tác đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp:

Đến thời điểm 31/12/2023, Công ty còn đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị đầu tư là: **465.084.200 đồng** trong đó:

- Góp vốn tham gia thành lập Công ty cổ phần thủy điện Hùng Lợi với giá trị 300.000.000 đồng. Tuy nhiên tiến độ triển khai dự án rất chậm vì trong quá trình đầu tư xây dựng nhà máy đã gặp vướng mắc về việc huy động vốn cho đến nay dự án đã dừng thực hiện. LILAMA 69-1 đã có chủ trương thoái vốn khỏi dự án này nhưng hiện Công ty chưa tìm được đối tác để thoái vốn.

- Góp vốn cùng Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP để thành lập Công ty LILAMA SOUTHEAST ASIA SDN BHD - một pháp nhân tại Brunei nhằm thực hiện thi công lắp đặt Dự án Nhà máy phân đạm A/U Brunei và tìm kiếm các dự án xây lắp khác tại Brunei. Công ty nắm giữ tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết 1%. Theo quyết định 31A/QĐ-HĐQT ngày 15/08/2022 về việc điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài, Công ty LILAMA SOUTHEAST ASIA SDN BHD đã hoàn thành các công việc theo Hợp đồng chính và quyết toán Hợp đồng trong năm 2022. Nhu cầu vốn của Công ty LILAMA SOUTHEAST ASIA SDN BHD trong giai đoạn bảo hành đến tháng 11/2026 không lớn và để đảm bảo việc thu hồi về khoản vốn đầu tư ra nước ngoài trong thời gian sớm nhất, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 quyết định thu hồi lại vốn đầu tư ra nước ngoài lại và giảm từ 30.000 USD còn 7.390 USD, tương đương 10.000 (mười nghìn) đô la Brunei và tương ứng với: 165.084.200 đồng Việt Nam.



**4. Tình hình tài chính Công ty Cổ phần LILAMA 69-1****a) Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	729.813.646.186	706.117.890.653	
Doanh thu	411.885.467.304	171.166.753.067	
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế	(73.984.017.119)	(48.855.197.496)	
Lợi nhuận sau thuế	(73.984.017.119)	(48.855.197.496)	

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,11	0,96	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
Tài sản ngắn hạn -Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,31	0,22	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,77	0,96	
+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	8,92	27,53	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,56	0,24	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(17,96)	(28,54)	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	(100,52)	(197,43)	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	(10,14)	(6,92)	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(17,96)	(28,54)	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Do công tác chuẩn bị một số nội dung, đề án cần xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 chưa hoàn thiện cần thêm thời gian chuẩn bị. Do vậy, Công ty không kịp tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 trong tháng 4/2024 theo quy định và đến thời điểm nay Công ty chưa kịp chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội cổ đông trong năm 2024, dự kiến thời gian chốt cổ đông là ngày 02/5/2024, Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 sử dụng theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp số: V773/2023-L61/VSD-ĐK chốt tại ngày 04/05/2023).

**5.1. Cổ phần**

Tổng số cổ phần đã lưu ký:	7.241.076 cổ phần
Tổng số cổ phần chưa lưu ký:	335.124 cổ phần
Tổng số cổ phần đang lưu hành:	7.576.200 cổ phần

Loại cổ phiếu đang lưu hành:

Cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:

7.576.200 cổ phần

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:

Không có

**5.2. Cơ cấu cổ đông****a) Phân loại theo tiêu chí sở hữu**

Tên tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn	03	4.743.576	62,61
Cổ đông nhỏ	744	2.832.624	37,39
<b>Tổng cộng</b>	<b>747</b>	<b>7.576.200</b>	<b>100,00</b>

**b) Phân loại theo tiêu chí cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân**

Tên tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông tổ chức	07	3.501.532	46,22
Cổ đông cá nhân	740	4.074.668	53,78
<b>Tổng cộng</b>	<b>747</b>	<b>7.576.200</b>	<b>100,00</b>

**c) Phân loại theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài**

Tên tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	744	7.208.736	95,15
Cổ đông nước ngoài	03	367.464	4,85
<b>Tổng cộng</b>	<b>747</b>	<b>7.576.200</b>	<b>100,00</b>

**d) Phân loại theo tiêu chí cổ đông nhà nước và cổ đông khác**

Tên tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông nhà nước	01	3.113.862	41,10
Cổ đông khác	746	4.462.338	58,90
<b>Tổng cộng</b>	<b>747</b>	<b>7.576.200</b>	<b>100</b>

**e) Danh sách cổ đông lớn**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ
1	Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP	124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	3.113.862	41,10 %
2	Cao Đài	Toà nhà Cao Nguyên 2 - Lê Thái Tổ - Võ Cường - Bắc Ninh	1.168.566	15,42 %



3	Lê Đức Lộc	C6TT14 Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, TP. Hà Nội	461.148	6,09 %
---	------------	---	---------	--------

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có sự thay đổi

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Chứng khoán khác: Không có

### PHẦN III

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2023

#### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

##### 1.1. Thuận lợi:

Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ đạo kịp thời và có hiệu quả từ phía Tổng công ty lắp máy Việt Nam. Đồng thời, Công ty vẫn duy trì được mối quan hệ tốt với một số khách hàng, do đó, Công ty nhận được sự giúp đỡ của một số đối tác như TVC, Tân Phát, Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn 1... nên Công ty vẫn ký được một số hợp đồng để thực hiện trong năm 2023 như: Nhà máy đốt rác phát điện Thăng Long, Sửa chữa Nhiệt điện Nghi Sơn 1 và một số hợp đồng nhỏ khác để giải quyết được việc làm cho một bộ phận người lao động trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

##### 1.2. Khó khăn:

###### a) Về công tác tài chính:

Trong năm 2023, với tình hình tài chính của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, khối lượng công việc các dự án không còn nhiều nên dẫn đến thiếu hụt dòng tiền thu về, đã làm cho việc thực hiện chi trả nợ nhà cung cấp, nợ thuế, nợ bảo hiểm, nợ vay tại các tổ chức tín dụng không thực hiện đúng thời hạn dẫn đến nợ quá hạn, phải chịu lãi quá hạn...làm ảnh hưởng lớn tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

###### b) Về công tác thi công các dự án

Trong năm 2023, nguồn hợp đồng kinh tế không còn nhiều, các tổ chức tín dụng không cung cấp hạn mức do Công ty phát sinh nợ quá hạn dẫn đến việc huy động tài chính thực hiện các dự án gần như không thể thực hiện được. Các nhà cung cấp dừng hợp tác dẫn đến các đơn vị sản xuất luôn trong tình trạng thiếu phương tiện máy móc, vật tư vật liệu và công cụ dụng cụ thi công, do vậy, khối lượng thực hiện, doanh thu và dòng tiền của từng dự án không đủ chi trả cho dự án.

Công tác chi trả tiền lương cho CBCNV tuy đã được cải thiện nhưng vẫn chậm so với mặt bằng. Lực lượng lao động có tay nghề rời bỏ Công ty ngày càng nhiều, Công ty thường xuyên phải tuyển dụng mới hoặc thuê đơn vị cung cấp nhân lực với đơn giá cao và tay nghề yếu làm giảm năng suất lao động giảm hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với các dự án chế tạo thiết bị tại nhà máy chế tạo thiết bị KCT do Công ty không có dòng tiền mua sắm vật tư, vật liệu, sắt thép để phục vụ công tác chế tạo, công việc thực hiện gián đoạn dẫn tới tiến độ hợp đồng chậm, lãng phí nhân lực máy móc nhà xưởng do chờ đợi vật tư, mất uy tín với các đối tác. Công ty rất khó khăn để tìm kiếm được các hợp đồng tiếp theo.

###### c) Về công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm

Năm 2023, do nền kinh tế thế giới cũng như trong nước chưa phục hồi hoàn toàn, các dự án mới thuộc lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty không được triển khai dẫn đến nguồn việc theo ngành nghề truyền thống thu hẹp.

Số lượng, giá trị chào giá, báo giá ít do các đối tác đánh giá không tốt về Công ty trong giai đoạn trước.

Các dự án trúng thầu chủ yếu từ các đối tác quen thuộc như: NM NĐ Nghi Sơn 1, TVC, Tân Phát...

Các dự án báo giá chủ yếu sẽ thực hiện năm 2024, đang trong quá trình đàm phán hoặc đánh giá của bên mời chào giá.

Việc dễ phát sinh nhiều tồn tại, vướng mắc tại các dự án Công ty đang thi công do không đáp ứng được yêu cầu của đối tác dẫn tới uy tín của Công ty đang sụt giảm nghiêm trọng gây khó khăn trong việc tìm kiếm tiếp cận nguồn công việc.

Công ty ngày càng thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng nên thiếu hụt các cán bộ thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu.

Do chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty cao hơn mức bình quân chung của thị trường, dẫn đến việc xây dựng giá dự thầu thường cao hơn mặt bằng chung, rất khó đáp ứng được kỳ vọng của các đối tác.

#### *d) Công tác thu hồi vốn*

Trong năm 2023, công tác thu hồi vốn của Công ty luôn được chú trọng, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp như thường xuyên tổ chức họp tổ thu hồi vốn để rà soát công nợ, gửi văn bản đến các đơn vị nợ để đôn đốc, nhắc nhở việc trả nợ. Năm 2023, Công ty đã thu hồi được 156 tỷ đồng từ các hoạt động kinh doanh xây lắp truyền thống.

Tuy nhiên, dư nợ khó đòi của Công ty tích lũy nhiều năm (khoảng 46 tỷ đồng), các khoản công nợ khó đòi buộc Công ty phải thực hiện trích lập dự phòng. Phần lớn công nợ khó đòi trên, đối tác không có khả năng trả nợ, thậm chí, có những khách hàng đã bị Công ty khởi kiện như Dự án Sô đa Chu Lai, toà án đã có những phán quyết buộc khách hàng trả nợ cho Công ty nhưng khách hàng không có khả năng thực hiện việc trả nợ.

Với kết quả dòng tiền về như trên không đủ để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh cho các dự án chuyển tiếp từ năm 2022 sang năm 2023 cũng như các dự án mới được triển khai năm 2023.

#### *đ) Về công tác quản trị, điều hành Công ty:*

Trong năm 2023, do doanh thu giảm mạnh do Công ty không còn có các công trình chuyển tiếp từ năm 2023, không ký được các hợp đồng mới, vì vậy, Công ty đã phải tiếp tục thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức nhằm tinh gọn bộ máy, tiết giảm chi phí, đồng thời, tăng cường giám sát chặt chẽ tình trạng các dự án có nguy cơ xảy ra thua lỗ nhằm tiết giảm chi phí.

#### *e) Về công tác thực hiện chế độ chính sách với người lao động:*

- Công ty không có nguồn tiền để trích chuyển kinh phí cho các hoạt động đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn Thanh niên nên cũng làm ảnh hưởng đến các hoạt động phong trào của người lao động, một số quyền lợi của đoàn viên, người lao động không được đảm bảo.

- Một số chế độ cho người lao động như: khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm tai nạn lao động, bảo hộ lao động chưa được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.

Với những khó khăn trong năm 2023 như đã nêu trên, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	KH theo NQ ĐHCĐ năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	150,00	170,51	114%
2	Lợi nhuận trước thuế	(55,0)	(48,85)	
3	Nộp ngân sách nhà nước (số phải nộp)	3,50	12,02	343,43 %
4	Tổng quỹ lương	45,0	51,02	113,37 %
5	Thu nhập BQ/Người/Tháng	11,0	12,07	109,73 %
6	Đầu tư phát triển	0	0	0 %
7	Chia cổ tức	0%	0%	0 %

*Ghi chú:* Trong đó: Năm 2023, Công ty ghi nhận khoản lỗ (48,85) tỷ đồng, nguyên nhân là do: Những tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ những năm trước. Vì vậy, năm 2023 mặc dù doanh thu của Công ty sụt giảm mạnh nhưng Công ty vẫn phải phát sinh các chi phí, bao gồm:

- + Chi phí lãi vay quá hạn: 45,13 tỷ đồng
- + Chi phí thuê đất bị truy thu lô đất 112 Trần Hưng Đạo: 3,21 tỷ đồng
- + Chi phí lãi chậm nộp thuế, án phí khiếu kiện: 0,52 tỷ đồng

## 2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản: Chi tiết xin xem phần VI - Báo cáo tài chính

b) Tình hình nợ phải trả: Chi tiết xin xem phần VI - Báo cáo tài chính

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

### 3.1. Về cơ cấu tổ chức

Trong năm 2023, Công ty tiếp tục thực hiện việc cơ cấu, sắp xếp lại các phòng chức năng tinh gọn bộ máy quản lý, tiết kiệm chi phí.

Cắt giảm các chi phí tại trụ sở như: cước phí điện thoại di động cán bộ quản lý, dùng phục vụ bếp ăn tập thể, dồn các phòng chức năng, giảm số tầng sử dụng.

Hiện tại tổ chức các đơn vị trực tiếp sản xuất bao gồm: 04 đội công trình; 01 Nhà máy chế tạo thiết bị cơ khí, 01 xí nghiệp sửa chữa bảo dưỡng.

### 3.2. Về chính sách, quản lý

Trong năm 2023, Công ty đã rà soát, sửa đổi bổ sung và ban hành lại một số Quy chế, quy định nhằm quản lý, điều hành việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của tất cả các bộ phận trong Công ty, hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, xây dựng và phát triển Công ty có đủ năng lực để hội nhập trong giai đoạn tới.

### 3.3. Các biện pháp kiểm soát



Tăng cường công tác giao khoán trọng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, khoan sâu, khoán rộng để tạo tính chủ động cho các đơn vị nhận khoán, gắn Trách nhiệm với Quyền lợi trên nguyên tắc song phẳng lợi ích hài hoà, rủi do chia sẻ...

Quyết liệt trong việc chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm tiết giảm chi phí, cụ thể như: tăng cường công tác bảo quản, sử dụng trang thiết bị thi công, vật tư vật liệu tại các đơn vị, tỷ lệ hư hỏng, mất mát cũng giảm xuống so với những năm trước đây; sắp xếp lại tổ chức bộ máy thường xuyên đảm bảo tinh gọn tại các đơn vị sản xuất; quyết liệt thực hiện công tác thu hồi vốn, nợ đọng.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

##### **4.1. Chiến lược định hướng**

- Khắc phục khó khăn hiện tại, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Từng bước ổn định và xây dựng LILAMA 69-1 trở thành doanh nghiệp có nền tảng tài chính lành mạnh, phát triển, tăng trưởng bền vững. Dần tìm lại uy tín thương hiệu LILAMA 69-1 trên thị trường ngành nghề truyền thống...

- Thực hiện công tác quản trị theo hướng tinh gọn đề cao tính hiệu quả, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm tăng tính cạnh tranh trên thương trường góp phần duy trì mà mở rộng thị phần công việc của Công ty. Hướng tới áp dụng chuyển đổi số trong công tác quản trị.

- Xác định người lao động giữ vai trò then chốt quyết định trong quá trình tái thiết, xây dựng Công ty. Việc giữ chân người lao động đang có, duy trì và phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là yêu cầu bức thiết trong việc định hướng chiến lược của Công ty trong thời gian tới. Công ty cần đề ra các kế hoạch giữ chân người lao động có kinh nghiệm, có tay nghề cao bằng cách không ngừng cải thiện điều kiện sinh hoạt, chi trả đầy đủ, đúng hạn các khoản lương, thưởng, chăm lo đời sống cho người lao động giúp người lao động yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty.

- Về công tác tài chính: thực hiện thành công việc thoái 100% vốn nhà nước tại Công ty LILAMA 69-1 theo nội dung của đề án cơ cấu lại Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP. Huy động nguồn vốn từ các nhà đầu tư tổ chức, cá nhân để chi trả một phần công nợ, tái thiết lại tình hình tài chính Công ty. Đảm bảo đầy đủ nguồn lực để thực hiện các hợp đồng kinh tế trong thời gian tới.

- Về thị trường: Tiếp tục duy trì thị trường truyền thống, duy trì mối quan hệ với đối tác đồng hành cùng Công ty trong thời gian qua như đối tác TVC, Tân Phát 686, các nhà máy Nhiệt điện Uông Bí, Cẩm Phả, Nghi Sơn 1... Ngoài ra, cần tích cực phát triển mở rộng thị trường sang lĩnh vực năng lượng xanh, kinh tế tuần hoàn đảm bảo yêu cầu phát thải môi trường như điện rác, điện sinh khối, điện khí hóa lỏng, sản xuất hydrogen xanh...

##### **4.2. Chiến lược kinh doanh theo ngành**

- Trong thời kỳ tới, Công ty LILAMA 69-1 tiếp tục xác định tập trung các hoạt động sản xuất kinh doanh vào 03 (ba) lĩnh vực kinh doanh chính: (1) Lắp đặt thiết bị; (2) Chế tạo thiết bị cơ khí; (3) Bảo dưỡng, sửa chữa tập trung chuyên sâu vào các lĩnh vực nhiệt điện đốt than, dầu khí, hóa chất. Trong đó, chú trọng phát triển thị phần xây lắp và sửa chữa, bảo dưỡng, vì đây là những ngành thuộc thế mạnh, năng lực sở trường có tiềm năng và mang lại hiệu quả cao giúp cho LILAMA 69-1 vượt qua khó khăn, phát triển ổn định, bền vững.

- Lĩnh vực bảo trì, sửa chữa các nhà máy điện đang vận hành là lĩnh vực có cơ hội và tiềm năng lớn, bởi có nhiều nhà máy điện đã và đang vận hành nhiều năm thường xuyên phải sửa chữa, duy tu thay thế càng lớn. Đây là ngành đảm bảo doanh thu ổn định, chi phí đầu vào thấp, thời gian thi công nhanh, thời gian thu hồi vốn ngắn nên hiệu quả kinh doanh cao.

#### 4.3. Chiến lược quản lý tổng thể

- Không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, xây dựng bộ máy quản lý điều hành tinh gọn phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm hướng đến mục tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

- Dựa trên định hướng của Tổng công ty lắp máy Việt Nam, cơ cấu lại mô hình quản lý, chuẩn hóa và nâng cao năng lực quản trị Công ty để từng bước khắc phục khó khăn đưa Công ty ổn định và phát triển bền vững.

- Đẩy nhanh việc thoái toàn bộ vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty nhằm huy động vốn để tái cơ cấu tình hình tài chính Công ty. Giúp Công ty dần ổn định và tìm lại uy tín, thương hiệu vốn có của mình.

#### 5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Giải trình của Ban giám đốc về ý kiến từ chối đưa ra kết luận của kiểm toán viên trên BCTC đã được kiểm toán năm 2023:

Tại báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty cho thấy:

- Công ty đã lỗ liên tiếp 02 năm, lỗ lũy kế đến 31/12/2023 (mã số 421) là 119,44 tỷ VND, lớn gấp 1,6 lần vốn góp của chủ sở hữu (mã số 411);

Số dư phải trả (mã số 300) là 681,37 tỷ VND, lớn gấp 27,5 lần vốn chủ sở hữu (mã số 400). Số dư nợ ngắn hạn (mã số 310) là 681,37 tỷ VND, lớn hơn tài sản ngắn hạn (mã số 100) 28,18 tỷ VND;

- Tổng số nợ phải trả đang quá hạn thanh toán của Công ty là 544,04 tỷ VND (trong đó nợ phải trả người bán là 118,58 tỷ VND, nợ gốc vay là 295,72 tỷ VND, nợ lãi vay là 58,49 tỷ VND, nợ thuế là 29,77 tỷ VND, nợ bảo hiểm xã hội là 41,47 tỷ VND). Trong năm, Công ty ghi nhận khoản lỗ 48,86 tỷ VND, lưu chuyển tiền thuần trong kỳ âm 829,34 triệu VND;

- Đối với các khoản vay, nợ thuê tài chính đã quá hạn, các Ngân hàng đã tiến hành khởi kiện Công ty ra tòa án và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm và toàn bộ các tài sản hợp pháp khác của Công ty để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Những vấn đề này cho thấy có các yếu tố trọng yếu dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính của Công ty vẫn được trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Tại thời điểm 01/01/2023 và 31/12/2023, Công ty đang ghi nhận chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình tại khoản mục "Hàng tồn kho" trên Bảng Cân đối kế toán với tổng số tiền lần lượt là 495,92 tỷ VND và 482,24 tỷ VND. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các bằng chứng phù hợp để có thể xác định được tính chính xác của giá trị khối lượng dở dang của các công trình tại 01/01/2023 và 31/12/2023 cũng như cơ sở kết chuyển giá vốn trong năm tương ứng. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá tính phù hợp cũng như đưa ra các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với chỉ tiêu "Hàng tồn kho" và các chỉ tiêu khác có liên quan trên Báo cáo tài chính của Công ty.

**Công ty Cổ phần Lilama 69-1 xin giải trình ý kiến "Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận" như sau:**



Nguyên nhân của vấn đề nêu trên là do tác động của các yếu tố sau:

Tại thời điểm 01/01/2023 và 31/12/2023 do ảnh hưởng của 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết dẫn đến Công ty bị tính thêm chi phí thuế TNDN, lãi chậm nộp thuế TNDN từ năm 2017 đến hết năm 2020 và do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 kéo dài dẫn đến các dự án/công trình bị chậm tiến độ quyết toán, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, một số dự án lớn của Công ty bị dừng không thực hiện. Mặt khác do ảnh hưởng chung của nền kinh tế trong thời gian qua nên công nợ phải thu của Công ty cũng bị chậm thanh toán làm cho Công ty cổ phần Lilama 69-1 không thu hồi công nợ được đúng thời hạn, dẫn đến không có dòng tiền về để phục vụ cho hoạt động SXKD, đồng thời công nợ phải thu đó bị trích lập dự phòng đã làm tăng chi phí đầu vào, các khoản nợ phải trả bị quá hạn như; Nợ các tổ chức tín dụng, nợ các nhà cung cấp, nợ lương người lao động, nợ thuế, nợ bảo hiểm, khoản truy thu tiền thuê đất từ năm 2014 đến năm 2022 của mảnh đất tại số 112 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Bắc Ninh, dẫn đến Công ty phải chịu ghi nhận thêm các khoản chi phí phát sinh như lãi chậm nộp thuế, bảo hiểm, lãi vay, lãi vay quá hạn, lãi phạt, án phí khiếu kiện...

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, có nhiều nội dung công việc phát sinh ngoài hợp đồng đã được Công ty thực hiện nhưng chưa được ký Phụ lục hợp đồng bổ sung nên chưa xác định được đơn giá để tính thêm giá trị khối lượng dở dang; một số công trình trong quá trình thực hiện đến giai đoạn cuối bị cắt giảm khối lượng nên dẫn đến thiếu hụt khối lượng hoàn thành so với chi phí thực tế đã phát sinh.

Với các yếu tố ảnh hưởng nêu trên và đồng thời các Tổ chức tín dụng đã dừng cấp tín dụng Lilama 69-1 từ tháng 05/2022 cho đến nay, các khoản nợ vay, nợ thuế tài chính đã quá hạn, các Ngân hàng đã tiến hành khởi kiện Công ty ra tòa án và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm và toàn bộ các tài sản hợp pháp khác của Công ty để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật nên công ty không thể hoàn thành đúng tiến độ cho các dự án/công trình đang thi công cũng như công tác tìm kiếm việc làm, đã bị ảnh hưởng lớn nên dẫn đến kết quả kinh doanh của Công ty lỗ liên tiếp trong 02 năm qua.

## PHẦN IV ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Sau khi xem xét toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị đã thống nhất đánh giá thực trạng công tác quản lý điều hành năm 2023 như sau:

- Bộ máy điều hành sản xuất từ Ban điều hành đến các tổ đội sản xuất đã có nhiều nỗ lực trong năm 2023. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng chưa giải quyết kịp thời mọi vướng tại các dự án đang thi công như: nguồn nhân lực, vật tư, máy móc thiết bị thi công, nguồn tài chính cung cấp cho các đơn vị chưa kịp thời.

- Đã tích cực trong công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm để đảm bảo đạt kế hoạch doanh thu năm 2023. Tuy nhiên, do tình hình tài chính của Công ty, cùng với khó khăn về thị trường việc làm nên hiệu quả trong công tác này chưa đạt kết quả tốt

- Đã chỉ đạo, tổ chức công tác lập báo cáo tài chính, quyết liệt trong quản lý thu chi, tiếp tục đánh giá, trích lập dự phòng và xử lý nợ theo quy định theo đúng chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

#### 2.1. Về ưu điểm

Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều là những người có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong quản lý và điều hành các dự án.

Trong năm 2023, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, nhiều áp lực từ phía các cơ thuế, bảo hiểm, các tổ chức tín dụng, người lao động, nhà cung cấp. Tuy nhiên, trước những khó khăn đó, HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc đã rất cố gắng, nỗ lực để điều hành Công ty hoàn thành một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

#### 2.2. Những hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được nêu trên, Hội đồng quản trị đánh giá và nhận thấy còn một số hạn chế, tồn tại như sau:

- Công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm chưa hiệu quả, năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường ngày càng suy giảm.

- Tình hình tài chính Công ty mất cân đối nghiêm trọng, phát sinh tăng các khoản nợ tín dụng, nợ ngân sách nhà nước, nợ người lao động, nợ nhà cung cấp...

- Do không có nguồn tài chính nên Công ty đã không thực hiện được chi trả nợ lương cũ năm 2022 cho Người lao động, nợ cũ của các nhà cung cấp nên đã dẫn đến tình trạng Người lao động, nhà cung cấp thực hiện việc khiếu nại, khiếu kiện đến các cơ quan chức năng gây ra rất nhiều hệ lụy, ảnh hưởng lớn tới uy tín của Công ty.

- Số lượng lao động bỏ việc, nghỉ việc nhiều, tình hình giải quyết chế độ chính sách đối với người lao động không được kịp thời.

**\* Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại**



- Số lượng các hợp đồng, dự án mới của Công ty kí kết không nhiều. Công tác chỉ đạo và thực hiện tiếp thị, tìm kiếm việc làm chưa thực sự hiệu quả dẫn tới doanh thu thấp chưa đảm bảo tình hình tài chính ổn định cho Công ty.

- Tình hình tài chính của Công ty với rất nhiều khó khăn, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và nợ phải trả còn cao so với quy mô doanh thu. Việc thu hồi công nợ từ các dự án đã hoàn thành từ các năm trước như: dự án Soda Chu Lai, Xi măng Hạ Long, Giấy Việt Mỹ... chưa được giải quyết do khách hàng chưa có khả năng trả nợ làm ảnh hưởng tiêu cực tới dòng tiền, dẫn đến khó giảm nợ vay ngắn hạn làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Công tác giám sát, kiểm tra tài chính tại Công ty chưa được thực hiện một cách đồng bộ thường xuyên.

- Công tác tuyển dụng lao động vào làm việc với đặc thù nghề là rất khó khăn, nguồn lao động có tay nghề, phù hợp với chuyên môn ít. Tình trạng người lao động bỏ việc, nghỉ việc nhiều. Để bù đắp lượng nhân lực thiếu hụt do bỏ việc, nghỉ việc hoặc do nhu cầu công việc tăng thêm, Công ty thường xuyên phải tuyển dụng mới để bổ sung liên tục. Tuy nhiên, phần lớn trong số đó là lao động phổ thông, học sinh thực tập, nên năng suất lao động thấp hoặc phải thuê nhân lực bên ngoài với mức lương ngày công cao dẫn tới chi phí tăng.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2024 như sau:

- Thực hiện thành công việc thoái 100% vốn nhà nước tại Công ty LILAMA 69-1 theo nội dung của đề án cơ cấu lại Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP. Huy động nguồn vốn từ các nhà đầu tư tổ chức, cá nhân để chi trả một phần công nợ, tái thiết lại tình hình tài chính Công ty. Đảm bảo đầy đủ nguồn lực để thực hiện các hợp đồng kinh tế trong thời gian tới.

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc toàn diện Công ty, trong đó, tập trung công tác tái cơ cấu tài sản bằng cách rà soát lại các tài sản hiện có của Công ty, đánh giá nhu cầu và hiệu quả sử dụng của các loại tài sản, tiến hành thanh lý, đấu giá các tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc nhu cầu, hiệu quả sử dụng thấp, từ đó có nguồn để nguồn trả nợ, giảm áp lực nợ vay của Công ty.

- Kiện toàn lại nhân sự và công tác tổ chức của Hội đồng quản trị. Chấn chỉnh lại công tác quản lý, điều hành sản xuất để giữ uy tín của Công ty trên thị trường.

- Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam để nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ trong công tác tìm kiếm việc làm, thu hồi vốn.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế, theo sát các diễn biến của nền kinh tế, sẵn sàng có các biện pháp điều chỉnh linh hoạt, kịp thời và tập trung nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Tìm kiếm việc làm phù hợp với năng lực, điều kiện của Công ty để có dòng tiền duy trì bộ máy, nguồn nhân lực của Công ty trong thời gian tái cơ cấu Công ty, phục vụ cho việc phục hồi sản xuất của Công ty sau này.

- Từng bước xây dựng lại công tác quản trị Công ty theo tình hình mới, đặc biệt quan tâm đến công tác khoán và công tác quản lý chi phí.

- Ổn định tâm lý người lao động để người lao động dần yên tâm, tập trung vào việc hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo quyết toán các dự án, hợp đồng đã hoàn thành đúng quy định để đánh giá thực chất hiệu quả từng dự án, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân để xảy ra thất thoát, lãng phí.

- Tuyệt đối không để phát sinh thêm các khoản lỗ từ sản xuất trực tiếp đối với các hợp đồng mới thực hiện.

Thực hiện tốt công tác về quan hệ cổ đông nhằm xử lý một cách khách quan, toàn diện và kịp thời mọi vướng mắc (nếu có) giữa cổ đông với Công ty.

Hội đồng quản trị đề ra các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH năm 2024	Ghi chú
1	Doanh thu	Tỷ đồng	150,0	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(55)	
3	Nộp NSNN (số phải nộp)	Tỷ đồng	10,5	
4	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	40,0	
5	Thu nhập BQ/Người/Tháng	Tr.đ/người/tháng	12,0	
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	0	
7	Chia cổ tức	%	0	



## PHẦN V

### QUẢN TRỊ CÔNG TY

#### 1. Hội đồng quản trị

##### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

\* Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên trong đó:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT
1	Ông Phạm Đình San	Phó chủ tịch HĐQT	Bầu ngày 05/1/2023
2	Ông Lê Việt Bắc	Thành viên	Bầu ngày 28/4/2021
3	Ông Ngô Minh Tâm	Thành viên	Bầu bổ sung ngày 21/4/2022
4	Ông Phạm Thế Kiên	Thành viên	Bầu ngày 28/4/2021
5	Ông Trịnh Quang Hưng	Thành viên	Bầu ngày 29/5/2023
6	Ông Cao Đài	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29/5/2023

##### 1.2. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị

\* Ông Phạm Đình San - Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc (đã nêu ở trên)

\* Ông Ngô Minh Tâm - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

Chức vụ hiện tại:	- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần LILAMA 69-1 - Kế toán trưởng Công ty cổ phần LILAMA 69-1
- Ngày tháng năm sinh:	15/11/1975
- Nơi sinh:	Hiệp Hòa – Bắc Giang
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Quê quán:	Đông Lỗ - Hiệp Hòa – Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú:	Số 8, phố Trần Nguyên Hãn, P. Đại Phúc, TP Bắc Ninh.
- Số căn cước công dân:	024075000617 cấp ngày 12/03/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
- Trình độ lý luận chính trị:	Trung cấp
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan	
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam:	757.620 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	10 %
+ Sở hữu cá nhân:	4.590 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0,06 %

**\* Ông Lê Việt Bắc - Thành viên HĐQT,**

- Chức vụ hiện tại:	- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 - Chủ tịch Công đoàn Công ty
- Ngày tháng năm sinh:	05/9/1975
- Nơi sinh:	Xã Hoài Thượng, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số nhà 15A phố Nguyễn Đức Cảnh - Phường Kinh Bắc - TP. Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh
- Số CMND:	125366853 cấp ngày 12/7/2006 CA Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan	
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam:	841.002 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	11,1 %
+ Sở hữu cá nhân:	11.006 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0,15 %

**\* Ông Phạm Thế Kiên: Thành viên HĐQT**

- Chức vụ hiện tại:	- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần LILAMA 69-1
- Ngày tháng năm sinh:	05/11/1969
- Nơi sinh:	Tân Yên - Bắc Giang
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Ngõ 3 phố Hoàng Hoa Thám, Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
- Số CMND:	121550566 cấp ngày 15/8/2009 do CA Bắc Giang cấp
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan	
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam:	0 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %
+ Sở hữu cá nhân:	44.820 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0,59 %

**\* Ông Trịnh Quang Hưng - Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KTKT**

Chức vụ hiện tại:	- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần LILAMA 69-1 - Trưởng phòng Công ty cổ phần LILAMA 69-1
-------------------	---



- Ngày tháng năm sinh:	20/06/1982	
- Nơi sinh:	Thị Trấn Hồ, Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	
- Quốc tịch:	Việt Nam	
- Dân tộc:	Kinh	
- Quê quán:	Thị Trấn Hồ, Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	
- Địa chỉ thường trú:	Số 12 - Đường Công tiền 3, Phường Vệ An, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	
- Số căn cước công dân:	027082000969 cấp ngày 11/03/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	
- Trình độ văn hóa:	12/12	
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí	
- Trình độ lý luận chính trị:	Trung cấp	
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan		
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam:		0 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ		0 %
+ Sở hữu cá nhân:		0 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ		0 %

### 1.3. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đã ban hành quyết định số 01/QĐ - HĐQT ngày 05/1/2023 về việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty đối với ông Phạm Đình San; quyết định số 04/QĐ - HĐQT ngày 05/1/2023 về việc miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT Công ty đối với ông Cao Đài; quyết định số 05/QĐ - HĐQT ngày 05/1/2023 về việc bầu chức danh Phó Chủ tịch HĐQT Công ty và phân công phụ trách HĐQT đối với ông Phạm Đình San.

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức ngày 29/5/2023, ĐHĐCĐ đã bầu bổ sung ông Trịnh Quang Hưng, chức vụ: Trưởng phòng KTKT Công ty làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 thay cho ông Cao Đài.

### 1.4. Các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban mà phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT theo dõi từng lĩnh vực cụ thể. Các thành viên HĐQT có trách nhiệm báo cáo thường xuyên những vấn đề thuộc lĩnh vực mình phụ trách với Phó Chủ tịch HĐQT phụ trách và toàn thể HĐQT tại các kỳ họp.

#### d) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 kỳ họp tập trung và 13 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết những vấn đề sự vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ đúng Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị cũng thường xuyên mời toàn bộ các thành viên của Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát tham dự để cùng nắm bắt được tình hình và đưa ra các ý

kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị cân nhắc, xem xét trước khi ban hành Nghị quyết/Quyết định. Những vấn đề, chủ trương lớn của Công ty, đều được Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp mở rộng lấy ý kiến đóng góp của đội ngũ cán bộ quản lý trong Công ty từ cấp trưởng các đơn vị trở lên.

Về quản trị nội bộ: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tăng cường việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị, cũng như các Quy chế/Quy định/Quy trình thuộc thẩm quyền ban hành của Ban điều hành nhằm hoàn thiện Hệ thống quản trị trong nội bộ của Công ty cho phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, cũng như tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Trong năm 2023, Các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được ban hành.

**\* Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2023**

**\* Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2023**

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 01/QĐ-HĐQT	05/01/2023	V/v Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần LILAMA 69-1 đối với ông Phạm Đình San
2	Số 02/QĐ-HĐQT	05/01/2023	V/v Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần LILAMA 69-1 đối với ông Phạm Thế Kiên
3	Số 03/QĐ-HĐQT	05/01/2023	V/v Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần LILAMA 69-1 đối với ông Phạm Đình San
4	Số 04/QĐ-HĐQT	05/01/2023	V/v Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần LILAMA 69-1 đối với ông Cao Đài
5	Số 05/QĐ-HĐQT	05/01/2023	V/v Bổ nhiệm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần LILAMA 69-1 đối với ông Phạm Đình San
6	Số 06/QĐ-HĐQT	05/01/2023	V/v Thành lập Tổ công tác giải quyết công nợ phải trả của Công ty
7	Số 07/QĐ-HĐQT	30/01/2023	V/v Thành lập Tổ công tác thực hiện công tác bàn giao nhiệm vụ Tổng Giám đốc
8	Số 08/NQ- HĐQT	17/02/2023	V/v Công tác cán bộ của Công ty
9	Số 09/QĐ- HĐQT	17/02/2023	V/v Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty đối với ông Dương Thanh Phương
10	Số 10/QĐ- HĐQT	17/02/2023	V/v Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty đối với ông Vũ Ngọc Doanh
11	Số 11/NQ-HĐQT	20/02/2023	V/v Phê duyệt phương án sắp xếp lại các phòng chức năng của Công ty cổ phần LILAMA 69-1
12	Số 12/QĐ-HĐQT	20/02/2023	V/v Ban hành phân công nhiệm vụ các TVHĐQT và Thư ký HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026
13	Số 13/QĐ-HĐQT	13/03/2023	V/v Thành lập Tổ công tác thực hiện việc rà soát lại khối lượng dở dang năm 2022 tại các dự án để phục vụ việc Lập báo cáo tài chính năm 2022 1
14	Số 14/NQ-HĐQ	21/03/2023	V/v Công nợ phải trả đối với Công ty Cổ phần kinh doanh Thép hình
15	Số 15/NQ-HĐQT	14/04/2023	V/v Chốt DS cổ đông phục vụ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần LILAMA 691
16	Số 16/QĐ-HĐQT	14/04/2023	V/v Phê duyệt KH tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần LILAMA 691
17	Số 17/QĐ-HĐQT	15/05/2023	V/v Thành lập Tổ công tác thực hiện tái cấu trúc



TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			Tài sản Công ty
18	Số 18/NQ-HĐQT	29/05/2023	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần LILAMA 69-1
19	Số 19/NQ-HĐQT	03/07/2023	V/v: Xử lý trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan đến dự án Hóa dầu Long Sơn
20	Số 20/NQ-HĐQT	13/07/2023	V/v: Hạch toán chi phí khoan lỗ mặt sàng dự án chế tạo bộ sấy không khí ATB vào niên độ kế toán năm 2023
21	Số 23/NQ-HĐQT	08/08/2023	V/v: Thành lập chi nhánh KV phía Nam
22	Số 26/QĐ-HĐQT	15/08/2023	V/v: Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT và quy định nhiệm vụ Thư ký HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026
23	Số 28/QĐ-HĐQT	12/10/2023	V/v: Điều chỉnh, bổ sung thành viên Tổ công tác giải quyết công nợ phải trả của Công ty

### e) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

- Tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT, cùng xem xét nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp cho nghị quyết của HĐQT.

- Thường xuyên cùng Ban kiểm soát Công ty giám sát hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty.

- Có ý kiến kịp thời với Ban Tổng giám đốc và HĐQT khi nhận thấy có những quyết sách chưa hợp lý.

## 2. Ban kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

* Ông Vũ Xuân Goòng	Trưởng Ban kiểm soát
- Ngày tháng năm sinh:	16/05/1982
- Nơi sinh:	Xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Chung cư Royal Park, phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- Số CCCD:	036082049747 cấp ngày 18/12/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Trình độ lý luận chính trị:	Trung cấp
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan	
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam:	0 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %
+ Sở hữu cá nhân:	0 CP



Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %
----------------------------------	-----

* Ông Ngô Anh Đức	Thành viên Ban kiểm soát	
- Chức vụ hiện tại:	Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP	
- Ngày tháng năm sinh:	31/08/1978	
- Nơi sinh:	Thụy Lâm – Đông Anh – Hà Nội	
- Quốc tịch:	Việt Nam	
- Dân tộc:	Kinh	
- Quê quán:	Thụy Lâm – Đông Anh – Hà Nội	
- Địa chỉ thường trú:	Số nhà 17 – Ngách 66/111 – Phường Ngọc Lâm – Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội	
- Số CMND:	011930445 do công an Hà Nội cấp ngày 29/10/2011	
- Trình độ văn hóa:	12/12	
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính - tín dụng	
- Trình độ lý luận chính trị:	Trung cấp	
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan		
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam:	0 CP	
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %	
+ Sở hữu cá nhân:	0 CP	
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %	



* Ông Nguyễn Trường An	Thành viên Ban kiểm soát	
- Chức vụ hiện tại:	Cán bộ phụ trách quản lý dự án, Phòng Kinh tế kỹ thuật - Công ty Cổ phần LILAMA 69-1	
- Ngày tháng năm sinh:	29/10/1988	
- Nơi sinh:	Hải Trung, Hải Hậu, Nam Định	
- Quốc tịch:	Việt Nam	
- Dân tộc:	Kinh	
- Quê quán:	Hải Trung, Hải Hậu, Nam Định	
- Địa chỉ thường trú:	Quê Võ – Bắc Ninh	
- Số CCCD:	036088024689 cấp ngày 10/05/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	
- Trình độ văn hóa:	12/12	
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí	

- Trình độ lý luận chính trị:	Sơ cấp
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của bản thân và những người có liên quan	
+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam:	0 CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %
+ Sở hữu cá nhân:	0 CP CP
Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ	0 %

### b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát ngoài việc thực hiện các cuộc họp theo quy định tại Điều lệ Công ty để xem xét các báo cáo tài chính bán niên và hàng năm của Công ty còn tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban của Ban Giám đốc Công ty. Vì vậy, Ban Kiểm soát luôn giám sát các hoạt động Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc một cách liên tục, kịp thời để đảm bảo các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ đúng pháp luật, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của từng thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát

#### a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Năm 2023, Công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Thư ký HĐQT làm việc kiêm nhiệm theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
1	Phạm Đình San	Phó Chủ tịch HĐQT; TGD	223,685,000	72,000,000	295,685,000	Kiểm nhiệm
2	Lê Việt Bắc	TV HĐQT	183,871,000	48,000,000	231,871,000	Kiểm nhiệm
3	Ngô Minh Tâm	Kế toán trưởng	179,266,000	48,000,000	227,266,000	Kiểm nhiệm
4	Phạm Kiên Thế	Tổng Giám đốc	159,848,000		159,848,000	Chuyên trách
5	Trịnh Quang Hưng	Thành viên HĐQT	175,341,000	28,000,000	203,341,000	Kiểm nhiệm (Bầu ngày 29/5/2023)
6	Cao Đài	TV HĐQT		12.000.000	12.000.000	Miễn nhiệm 29/5/2023
6	Ngô Quang Hưng	Phó TGD	210,438,000		210,438,000	Chuyên trách
7	Ngô Phú Phong	Phó TGD	186,402,000		186,402,000	Chuyên trách



TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
8	Dương Thanh Phương	Phó TGD				Miễn nhiệm 17/02/2023
9	Vũ Ngọc Doanh	Phó TGD	6,480,000		6,480,000	(Miễn nhiệm 17/02/2023)
10	Nguyễn Văn Đạt	TBKS	51,224,000		51,224,000	Miễn nhiệm 29/5/2023
11	Ngô Anh Đức	TV BKS		32,400,000	32.400.000	Không kiêm nhiệm
12	Nguyễn Trường An	TV BKS	94,427,000	18,900,000	113,327,000	Bầu ngày 29/5/2023
13	Nguyễn Cao Trường	TV BKS	79,218,000	13,500,000	92,718,000	Miễn nhiệm 29/5/2023
14	Thư ký HĐQT	Thư ký HĐQT	140,890,000	32,400,000	173,290,000	Kiểm nhiệm
<b>Cộng tiền lương, thù lao</b>			<b>1,752,495,000</b>	<b>305,200,000</b>	<b>2,057,695,000</b>	

- Số tiền chi trả thù lao nêu trên chưa được khấu trừ thuế thu nhập.

b) Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Không có

c) Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị Công ty

## PHẦN VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán được cung cấp trên trong Web của Công ty tại địa chỉ website: [www.lilama69-1.com.vn](http://www.lilama69-1.com.vn)

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 04 năm 2024

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Việt Bắc